

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v “Ly hôn,

tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Mạnh Tùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Cừ Seo S, năm sinh 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn O, C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Giàng Thị H, năm sinh 1991

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn O, C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần 3 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2024, bản tự khai ngày 02 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Cừ Seo S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cừ Seo S và chị Giàng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 07/3/2013, anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi về chung sống cùng nhau, vợ chồng anh Súng về chung sống cùng với cha mẹ đẻ của anh tại thôn O, C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị Hồ nhập khẩu vào gia đình anh Súng. Quá trình chung sống, không biết vì lý do gì mà tháng 12/2015 (anh Súng không nhớ ngày) chị Hồ đã bỏ nhà đi đâu không ai biết, khi đi chị Hồ không nói cho ai; đến nay anh Súng và gia đình không có bất kỳ tin tức gì về chị Hồ. Anh Súng đã đi tìm chị Hồ ở nhà cha mẹ đẻ của chị và tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về chị Hồ. Vì vậy anh Súng đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố chị Giàng Thị H mất tích để giải quyết việc cá nhân của anh. Tòa án đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 02/2024/QĐST-DS ngày 10/6/2024 tuyên bố chị Hồ mất tích. Nay anh Súng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giàng Thị H để đảm bảo cuộc sống riêng của anh.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, Anh Cừ Seo S và chị Giàng Thị H có một người con chung là cháu Cừ Văn D, sinh ngày 19/01/2013; cháu D đang ở cùng với anh Súng. Nay anh Súng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Súng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Anh Súng là lao động tự do, công việc chính là trồng trọt, chăn nuôi và đi làm thuê thu nhập được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng; chị Hồ đang bị Tòa án tuyên bố mất tích; tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu D là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng nên anh Súng hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn.

- Về quan hệ tài sản; về nghĩa vụ tài sản: Anh Cừ Seo S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn chị Giàng Thị H: Ngày 10/6/2024, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 02/2024/QĐST-DS, tuyên bố chị Giàng Thị H mất tích. Sau khi thụ lý vụ án này, do chị Hồ vắng mặt ở nơi cư trú không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã lập các biên bản về việc không thực hiện được tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Hồ theo quy định đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tổng đạt theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến của con chưa thành niên: Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 23/7/2024, cháu Cừ Văn D có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở cùng bố cháu để bố cháu trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Súng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203, 233. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mất tích nên chưa thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho Anh Cư Seo S được ly hôn với chị Giàng Thị H.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Cư Văn D cho Anh Cư Seo S trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Anh Cư Seo S yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Giàng Thị H có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn O, C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cư Seo S và chị Giàng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 07/3/2013, anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, không biết vì lý do gì mà tháng 12/2015 chị Hồ đã bỏ nhà đi đâu không ai biết, đến nay anh Súng và gia đình không có bất kỳ tin tức gì về chị Hồ nên anh Súng đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ mất tích. Ngày 10/6/2024, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 02/2024/QĐST-DS, tuyên bố chị Giàng Thị H mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh Súng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ để đảm bảo cuộc sống riêng của anh là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa Anh Cư Seo S và chị Giàng Thị H.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống, Anh Cư Seo S và chị Giàng Thị H có một người con chung là cháu Cư Văn D, sinh ngày 19/01/2013. Nay anh Súng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Súng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Từ khi chị Hồ bỏ đi thì cháu D do anh Súng trực tiếp nuôi dưỡng đến nay; anh Súng đã chăm sóc cháu D đảm bảo đầy đủ, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường. Anh Súng là lao động tự do, công việc chính là trồng trọt, chăn nuôi thu nhập được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng. Tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu D là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Anh Súng hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Cư Văn D, sinh ngày 19/01/2013 cho Anh Cư Seo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Súng đã nộp đơn đề nghị Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân gia đình và cung cấp văn bản xác nhận anh Súng là cá nhân thuộc hộ cận nghèo năm 2024. Xét đề nghị của anh Súng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Cừ Seo S và chị Giàng Thị H. Quan hệ hôn nhân của Anh Cừ Seo S và chị Giàng Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Cừ Văn D, sinh ngày 19/01/2013 cho Anh Cừ Seo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Cừ Seo S được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND C,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Nguyễn Mạnh Tùng

Sầm Thị Tươi

